

Vĩnh Phúc, ngày 23 tháng 2 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy định về hoạt động ĐBCL của Trường Đại học Trung Vương

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRUNG VƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 18 tháng 05 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Trung Vương;

Căn cứ Quyết định số: 124a/QĐ-ĐHTV ngày 03/6/2021 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Trung Vương;

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học năm 2012; Luật giáo dục sửa đổi, bổ sung năm 2018;

Căn cứ Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành Quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng của Trường Đại học Trung Vương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng Đảm bảo chất lượng, Trưởng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng; Trưởng các đơn vị và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- HĐT;
- Lưu VT, TCKT.

HIỆU TRƯỞNG   
  
TS. Nguyễn Huy Oanh

## QUY ĐỊNH

### Về hoạt động Đảm bảo chất lượng của Trường Đại học Trung Vương

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 94/QĐ-DHTV ngày 23/ 2 /2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Trung Vương)*

#### CHƯƠNG 1. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Văn bản này quy định về hoạt động Đảm bảo chất lượng (ĐBCL) của Trường Đại học Trung Vương, cơ cấu tổ chức hệ thống đảm bảo chất lượng và trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị cá nhân có liên quan, được áp dụng tại Trường Đại học Trung Vương.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với tập thể, cá nhân thuộc Trường Đại học Trung Vương và các đơn vị cá nhân khác có liên quan.

##### Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Triết lý giáo dục là một tập hợp các quan điểm cốt lõi định hướng mục tiêu giáo dục, nội dung và phương pháp dạy học, vai trò của giảng viên và người học trong hoạt động giáo dục.

2. Chất lượng giáo dục đại học là sự đáp ứng mục tiêu do cơ sở giáo dục đề ra, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục của Luật giáo dục đại học, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

3. Văn hóa chất lượng trong trường đại học là tập hợp các giá trị, chuẩn mực, niềm tin nhằm định hướng cho toàn thể giảng viên, nhân viên và người học cách thức làm việc, học tập có chất lượng, hiệu quả và không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng.

4. Hệ thống Đảm bảo chất lượng là sự kết hợp các quan điểm, chủ trương, chính sách, cơ cấu tổ chức, cơ chế, công cụ, tiêu chuẩn, quy trình, quy định cùng các nguồn lực để duy trì, cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá là quá trình Nhà trường, các đơn vị của Nhà trường tự xem xét, nghiên cứu dựa trên các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục, đánh giá chương trình đào tạo theo các bộ tiêu chuẩn quốc gia hoặc quốc tế để báo cáo về thực trạng chất lượng giáo dục, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác. Trên cơ sở đó Nhà trường tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

6. Đánh giá ngoài là quá trình khảo sát, đánh giá của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục dựa trên các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục theo các bộ tiêu chuẩn quốc gia hoặc quốc tế để xác định mức độ Nhà trường hoặc các chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

7. Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học là việc thực hiện các cam kết về chủ trương, chính sách, mục tiêu, cơ chế quản lý, các hoạt động, điều kiện, nguồn lực, cùng những biện pháp khác để duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục nhằm đáp ứng mục tiêu đề ra.

8. Cải tiến chất lượng là hoạt động đảm bảo diễn ra liên tục để khắc phục các hạn chế, thiếu sót, đồng thời phát huy những điểm mạnh của Nhà trường và các chương trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng.

9. Đối sánh là hoạt động đối chiếu và so sánh Nhà trường hoặc một chương trình đào tạo của Trường với bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục hoặc với cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo được lựa chọn nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động từ đó đưa ra các giải pháp để duy trì, phát huy những điểm mạnh và khắc phục những hạn chế để không ngừng cải tiến chất lượng.

10. Các bên liên quan đến cơ sở giáo dục bao gồm người học, giảng viên, nhân viên, đội ngũ lãnh đạo và quản lý, nhà sử dụng lao động, các đối tác, gia đình người học, nhà đầu tư, cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

### **Điều 3. Mục tiêu của hoạt động Đảm bảo chất lượng**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Nâng cao hiệu quả của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong phù hợp sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu phát triển, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục đạt các mục tiêu kế hoạch, chiến lược phát triển của Nhà trường và đáp ứng tốt yêu cầu của các bên có liên quan; Tăng cường kiểm định chất lượng và tham gia vào các bảng xếp hạng quốc gia, quốc tế; Xây dựng văn hóa chất lượng tại Trường Đại học Trung Vương.

## 2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thiện và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong, trong đó kiện toàn về bộ máy, cập nhật các quy định công tác, ban hành và thực hiện chính sách đảm bảo chất lượng theo các kế hoạch trung hạn và dài hạn;

- Thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để quản trị, tạo ra cơ sở dữ liệu số phục vụ công tác đảm bảo chất lượng; Xây dựng các công cụ để phân tích, đánh giá các dữ liệu để đưa ra các dự báo nhằm thực hiện cải tiến liên tục công tác đảm bảo và nâng cao chất lượng các hoạt động của Nhà trường;

- Xây dựng khung đảm bảo chất lượng bên trong theo các khối ngành đào tạo phù hợp với Chiến lược phát triển của Nhà trường;

- Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo các bộ tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế uy tín;

- Tham gia vào các bảng xếp hạng đại học uy tín, đưa ra các mốc chuẩn trong khung đảm bảo chất lượng, để hướng đến xếp hạng top 100 trường đại học quốc gia.

- Củng cố và tăng cường văn hóa chất lượng và phát triển bền vững giá trị cốt lõi tại Trường Đại học Trung Vương.

## **Điều 4. Nguyên tắc hoạt động đảm bảo chất lượng**

1. Đảm bảo tính đầy đủ, liên tục và hệ thống.

2. Tuân thủ chu kỳ cải tiến chất lượng liên tục theo chu trình PDCA.

3. Bám sát sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu phát triển, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục và chiến lược phát triển của Nhà trường.

4. Thống nhất về tiêu chí, biểu mẫu, bảng phân loại, chỉ số thực hiện, đơn vị đo lường, đảm bảo chính sách trong nước và quốc tế.

5. Công khai các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá hoạt động của các đơn vị, công khai các tiêu chuẩn giáo dục của Nhà trường, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị.

6. Hoạt động đảm bảo chất lượng được triển khai trên nền tảng văn hóa chất lượng của Nhà trường.

### **Điều 5. Các nội dung chủ yếu của hoạt động Đảm bảo chất lượng**

1. Xây dựng chiến lược đảm bảo chất lượng trong từng giai đoạn và kế hoạch hằng năm nhằm duy trì và không ngừng cải tiến chất lượng của Nhà trường.

2. Xây dựng các văn bản quy định, quy trình triển khai thực hiện gắn với từng lĩnh vực hoạt động của Nhà trường.

3. Tổ chức triển khai, theo dõi, giám sát và cải tiến các hoạt động đảm bảo chất lượng.

4. Thực hiện khảo sát và sử dụng ý kiến các bên liên quan làm cơ sở cho việc xây dựng các chính sách và cải tiến chất lượng Nhà trường.

5. Thực hiện tự đánh giá, đối sánh, đánh giá ngoài, xếp hạng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế.

6. Thực hiện công khai chất lượng cho các bên liên quan theo quy định.

7. Xây dựng cơ sở dữ liệu và lưu trữ minh chứng phục vụ hoạt động phân tích, dự báo, đối sánh nhằm quản trị và cải tiến chất lượng của Nhà trường.

8. Xây dựng và triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá và đánh giá ngoài.

9. Các hoạt động đảm bảo chất lượng khác theo yêu cầu thực tiễn của Nhà trường.

## **CHƯƠNG 2. CHÍNH SÁCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG**

### **Điều 6. Tuyên bố chính sách**

1. Không ngừng cải tiến chất lượng đào tạo trên cơ sở đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá theo xu hướng dạy học thông minh, phát triển năng lực, tăng tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm.

2. Tăng cường hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, cải thiện các chỉ số nghiên cứu theo tiêu chuẩn quốc tế. Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phục vụ cộng đồng.

3. Tạo dựng môi trường làm việc thông minh và chuyên nghiệp với nền tảng công nghệ hiện đại cho người học, giảng viên cán bộ, nhân viên Nhà trường.

4. Chất lượng gắn với mục tiêu phát triển, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục và điều kiện thực tế của Nhà trường, phù hợp với quy định của Nhà nước, bám sát xu thế phát triển của xã hội.

### **Điều 7. Cam kết về chất lượng**

Nhằm thực hiện Sứ mạng và đạt được Tầm nhìn của Trường Đại học Trưng Vương, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội, Nhà trường cam kết về chất lượng theo các nội dung sau đây:

#### **1. Trách nhiệm giải trình và sự minh bạch**

- Cam kết có sự tham gia rộng rãi của cán bộ Nhà trường, sinh viên và các bên liên quan khác trong hoạt động đảm bảo chất lượng;

- Rà soát thường xuyên, cải tiến hiệu quả tất cả các hoạt động của Nhà trường;

- Định kỳ khảo sát, phân tích và dự báo về sự hài lòng của người học và các bên liên quan đối với các hoạt động của Nhà trường bằng các phương pháp thống kê hiện đại. Sử dụng hiệu quả ý kiến phản hồi trong quá trình cải tiến chất lượng;

- Tự đánh giá, đánh giá ngoài, xếp hạng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo theo các bộ tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

#### **2. Đảm bảo tính hiệu quả**

- Xây dựng các quy định, quy trình quản lý điều hành, lập kế hoạch và tập trung nguồn lực để đạt được các mục tiêu chiến lược trung hạn và dài hạn;

- Các mục tiêu kế hoạch hàng năm, chiến lược trong từng giai đoạn phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Trường;

- Có các hội đồng học thuật như: Hội đồng khoa học và đào tạo, Hội đồng đảm bảo chất lượng để thực hiện, giám sát và phát triển các chính sách, chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng;

- Đánh giá hiệu quả hoạt động của tất cả các đơn vị trong Trường thường xuyên;

- Phân bổ kinh phí phù hợp để cải tiến các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường;

- Cập nhật hàng năm chương trình đào tạo, phương pháp tổ chức dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá để đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan;

- Có hệ thống quản lý và thúc đẩy hiệu suất làm việc cho tất cả thành viên của Trường;

- Xây dựng, bổ sung, nâng cao chất lượng đội ngũ của mạng lưới đảm bảo chất lượng trong Nhà trường.

### 3. Đảm bảo chất lượng bên ngoài và đối sánh

- Cam kết đánh giá, đối sánh các kết quả và quá trình hoạt động của Nhà trường theo các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế uy tín;

- Thường xuyên cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung kế hoạch và thực hiện đánh giá ngoài đối với chương trình đào tạo, cơ sở giáo dục theo các bộ tiêu chuẩn có uy tín trong và ngoài nước.

- Chú trọng đối sánh các kết quả hoạt động của Nhà trường với các cơ sở giáo dục đại học, các chương trình đào tạo trong và ngoài nước.

### 4. Cải tiến liên tục

- Thực hiện xây dựng quy trình và thực hiện cải tiến có giám sát nghiêm ngặt theo chỉ đạo của cơ quan quản lý, theo khuyến nghị của các hội đồng học thuật của Nhà trường và các chuyên gia bên ngoài;

- Thực hiện điều chỉnh, cập nhật kế hoạch cải tiến theo khuyến nghị của các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục trong và ngoài nước sau khi thực hiện đánh giá ngoài, xếp hạng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo;

- Thực hiện cải tiến liên tục trên cơ sở thông tin đánh giá hoạt động và phản hồi các bên liên quan.

### **CHƯƠNG 3. HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG BÊN TRONG**

#### **Điều 8. Cấu trúc Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong**

1. Hệ thống Đảm bảo chất lượng bên trong bao gồm: (1) cơ cấu tổ chức bộ máy (quy định cụ thể tại khoản 2, Điều 8 của quy định này); (2) hệ thống cơ chế, chính sách, quy định, hướng dẫn về công tác đảm bảo chất lượng, các nguồn lực và thông tin của Nhà trường sử dụng để thiết lập, duy trì và cải tiến chất lượng.

2. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong bao gồm: Hội đồng đảm bảo chất lượng, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng và mạng lưới đảm bảo chất lượng tại các đơn vị.

- Hội đồng đảm bảo chất lượng được thành lập, giải thể theo quyết định của Hiệu trưởng. Thành phần của Hội đồng đảm bảo chất lượng gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch, 01 Thư ký và các thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng.

- Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng là đơn vị chuyên trách thực hiện công tác đảm bảo chất lượng và khảo thí, chức năng nhiệm vụ trong Hệ thống đảm bảo chất lượng được quy định tại Điều 11 của quy định này.

- Mạng lưới đảm bảo chất lượng do Hiệu trưởng thành lập. Thành viên mạng lưới Đảm bảo chất lượng Trường Đại học Trưng Vương bao gồm: Ban Giám hiệu, các cán bộ chuyên trách tại Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Trưởng các Phòng, Trung tâm.

#### **Điều 9. Thẩm quyền quản lý, theo dõi, báo cáo hoạt động của Hệ thống đảm bảo chất lượng**

1. Hội đồng đảm bảo chất lượng thực hiện xây dựng chiến lược, chính sách, kế hoạch thực hiện các công tác về đảm bảo chất lượng của Nhà trường.

2. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng là đơn vị thường trực về đảm bảo chất lượng, có trách nhiệm quản lý, theo dõi, báo cáo kết quả hoạt động của Mạng lưới; Triển khai các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng của Nhà trường tới các thành viên mạng lưới theo thẩm quyền.

3. Thành viên mạng lưới Đảm bảo chất lượng tại các đơn vị trong Trường thực hiện nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại văn bản này. Khi có kiến nghị vấn đề liên quan đến công tác đảm bảo chất lượng gửi thông tin bằng Email hoặc văn bản cho Hội đồng Đảm bảo chất lượng (qua Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng).

## **Điều 10. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng đảm bảo chất lượng**

### **1. Chức năng**

Hội đồng đảm bảo chất lượng có chức năng tư vấn cho Hiệu trưởng về công tác đảm bảo chất lượng của Trường, bao gồm việc xây dựng chính sách, chiến lược, kế hoạch về đảm bảo chất lượng giáo dục; cải tiến, nâng cao chất lượng và các chức năng tham mưu khác khi Hiệu trưởng yêu cầu.

### **2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

- Tư vấn cho Hiệu trưởng ban hành chiến lược và kế hoạch hàng năm về công tác đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục của Nhà trường;

- Giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục Nhà trường;

- Tư vấn cho Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các quy định trong lĩnh vực đảm bảo chất lượng giáo dục phù hợp với các quy định hiện hành và định hướng phát triển của Nhà trường;

- Tư vấn cho Hiệu trưởng trong việc phê duyệt kế hoạch tự đánh giá, đánh giá ngoài, đối sánh các chương trình đào tạo và cơ sở giáo dục đại học;

- Tư vấn cho Hiệu trưởng xây dựng các chương trình, dự án cải thiện và nâng cao chất lượng giáo dục, thúc đẩy phát triển văn hóa chất lượng tại Trường Đại học Trưng Vương;

- Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

### 3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng Đảm bảo chất lượng

- Hội đồng Đảm bảo chất lượng họp thường kỳ 2 lần/1 năm. Trường hợp cần thiết, Hội đồng tổ chức họp phiên bất thường;

- Cuộc họp của hội đồng tiến hành khi có ít nhất 2/3 thành viên hội đồng tham dự. Trong trường hợp không tổ chức được cuộc họp trực tiếp, Chủ tịch Hội đồng có thể gửi email hoặc văn bản lấy ý kiến đến các thành viên Hội đồng;

- Thư ký hội đồng chuẩn bị hồ sơ họp và gửi đến từng thành viên hội đồng chậm nhất 3 ngày trước kỳ họp Hội đồng. Các thành viên Hội đồng nghiên cứu cho ý kiến bằng văn bản hoặc sửa trực tiếp vào tài liệu và gửi lại cho Thư ký Hội đồng trước ngày họp Hội đồng để tổng hợp;

- Hội đồng làm việc với nguyên tắc tập trung dân chủ. Nghị quyết của Hội đồng được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu (công khai hoặc phiếu kín) và được thông qua khi có trên 50% thành viên Hội đồng tham dự nhất trí;

- Định kỳ, các thành viên của Hội đồng có thể góp ý cho các hoạt động của Hội đồng bằng email hoặc văn bản gửi trực tiếp cho Thư ký hội đồng.

### **Điều 11. Chức năng và nhiệm vụ của Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng trong công tác ĐBCL**

1. Tham mưu cho Hội đồng đảm bảo chất lượng trong việc xây dựng các mục tiêu, chính sách, quy trình, quy định và các kế hoạch hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục của Nhà trường.

2. Đề xuất cho Hội đồng đảm bảo chất lượng các kế hoạch, biện pháp cụ thể để thúc đẩy công tác đảm bảo chất lượng giáo dục tại Trường.

3. Giám sát và hỗ trợ, kết nối và chia sẻ kinh nghiệm hoạt động cho mạng lưới tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường về chuyên môn nghiệp vụ như: tư vấn công tác đảm bảo chất lượng tại đơn vị, tư vấn viết báo cáo tự đánh giá, triển khai đánh giá ngoài, tư vấn kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá, tư vấn công tác đối sánh cho các chương trình đào tạo ...

4. Xây dựng và triển khai kế hoạch hợp tác trong lĩnh vực đảm bảo chất lượng giáo dục với các tổ chức trong và ngoài nước.

5. Thường trực giúp Hội đồng đảm bảo chất lượng trong việc triển khai kế hoạch tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

## **Điều 12. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Mạng lưới đảm bảo chất lượng**

1. Chức năng: Triển khai hoạt động đảm bảo chất lượng tại các đơn vị trong Nhà trường.

### **2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

- Làm đầu mối quản lý công tác đảm bảo chất lượng của Nhà trường tại đơn vị mình phụ trách/công tác, phối hợp với các đơn vị khác trong toàn trường để tư vấn, đề xuất giúp Nhà trường xây dựng các cơ chế, chính sách đảm bảo chất lượng;

- Thực hiện thu thập, lưu trữ thông tin phản hồi về chủ trương, chính sách, quy định, cơ chế quản lý, điều kiện nguồn lực, quy trình triển khai và kết quả đạt được về các mặt hoạt động của đơn vị theo các tiêu chuẩn hiện hành;

- Định kỳ hằng năm tổng hợp phân tích các thông tin đã thu thập và đối sánh với mục tiêu đã đề ra của đơn vị và báo cáo đến Hội đồng đảm bảo chất lượng của Nhà trường;

- Tư vấn cho Hội đồng đảm bảo chất lượng các biện pháp, kế hoạch cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo;

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch hợp tác trong lĩnh vực đảm bảo chất lượng giáo dục đại học với các tổ chức trong và ngoài nước tại đơn vị;

- Xây dựng, củng cố, phát triển văn hóa chất lượng tại đơn vị;

- Được hưởng các chế độ theo quy định của Quy chế chi tiêu nội bộ.

## **Điều 13. Hoạt động phối hợp làm việc, chế độ báo cáo của thành viên mạng lưới đảm bảo chất lượng**

1. Hoạt động của Hệ thống Đảm bảo chất lượng là hoạt động phối hợp, kết nối thường xuyên và liên tục trong Nhà trường và tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường.

2. Thành viên mạng lưới đảm bảo chất lượng thực hiện các nhiệm vụ tại Điều 12 của văn bản này và báo cáo tiến độ thực hiện hàng năm hoặc khi có yêu cầu của Hiệu trưởng hoặc Hội đồng đảm bảo chất lượng (qua Thư ký Hội đồng Đảm bảo chất lượng).

3. Các thành viên mạng lưới đảm bảo chất lượng phối hợp cung cấp, triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu, minh chứng để phục vụ các hoạt động tự đánh giá, đánh giá ngoài và các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng liên quan.

4. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tổng hợp kết quả triển khai các hoạt động mạng lưới, báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu của Hiệu trưởng hoặc Hội đồng đảm bảo chất lượng.

#### **Điều 14. Kinh phí hoạt động**

Kinh phí hoạt động của Hệ thống đảm bảo chất lượng thực hiện theo các quy định hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ.

### **CHƯƠNG 4. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG**

#### **Điều 15. Tuyển sinh và nhập học**

1. Đề án, kế hoạch, chính sách và truyền thông để tuyển sinh các chương trình đào tạo khác nhau được xây dựng từng năm có đánh giá tổng kết làm cơ sở cho việc cải tiến ít nhất 2 năm một lần.

2. Các tiêu chí để lựa chọn người học có chất lượng được xây dựng phù hợp cho mỗi chương trình đào tạo.

3. Xây dựng phương thức tuyển sinh theo hướng đẩy mạnh tự chủ và quốc tế hoá nhằm tuyển chọn được nhiều người học có năng lực và thái độ phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

4. Việc tổ chức công tác tuyển sinh và nhập học được thực hiện theo quy trình, có biện pháp giám sát chặt chẽ và được cải tiến để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả.

#### **Điều 16. Thiết kế và rà soát chương trình đào tạo**

1. Chương trình đào tạo được thiết kế theo khung Đảm bảo chất lượng bên trong theo các khối ngành đào tạo, dựa trên nguyên tắc đảm bảo "tương thích, có

định hướng" với các mức độ đóng góp chuẩn đầu ra của từng môn học vào việc đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ theo chuẩn quốc gia, tiếp cận chuẩn quốc tế.

2. Phát triển chương trình đào tạo chất lượng cao, chú trọng phát triển kỹ năng làm việc trong môi trường có yếu tố nước ngoài, xây dựng chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn và đủ điều kiện để đăng ký kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo các chuẩn quốc gia và quốc tế. Xây dựng quy trình thiết kế, phát triển, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình dạy học cho tất cả các chương trình đào tạo có sự đóng góp và phản hồi của các bên liên quan, hướng đến tiêu chuẩn quốc tế.

3. Việc rà soát, điều chỉnh mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các môn học được thực hiện theo định kỳ ít nhất 2 năm một lần có tham khảo các chương trình tiên tiến trong nước và quốc tế, có ý kiến phản hồi của các bên liên quan.

4. Các đề cương môn học của chương trình đào tạo được văn bản hóa, được xây dựng để đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, được phổ biến đến người học bằng nhiều hình thức.

5. Quy trình đánh giá, phương pháp tổ chức dạy học được rà soát và cải tiến theo hướng tích hợp kiến thức, kỹ năng, tự chủ, chịu trách nhiệm, đáp ứng chuẩn đầu ra và nhu cầu của nhà tuyển dụng.

6. Chuyển đổi số trong thiết kế và rà soát chương trình dạy học theo hướng phát triển năng lực và cá thể hoá người học, tăng khả năng tự học, tạo cơ hội học tập mọi lúc, mọi nơi, học tập suốt đời.

### **Điều 17. Giảng dạy và học tập**

1. Thiết lập hệ thống lựa chọn các hoạt động giảng dạy và học tập phù hợp với phương thức đào tạo tiếp cận CDIO (Conceive – Design – Implement – Operate có nghĩa là: hình thành ý tưởng, thiết kế ý tưởng, thực hiện, và vận hành). Áp dụng quản lý chất lượng đào tạo theo Tiêu chuẩn ISO 9001 (cấu trúc theo chu trình PDCA).

2. Có quy định hướng dẫn hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục, được thiết kế theo nguyên tắc định hướng lấy người học làm trung tâm, đáp ứng chuẩn đầu ra và được giám sát, đánh giá để đảm bảo và cải tiến chất lượng.

3. Xây dựng và thực hiện bộ chỉ số đánh giá năng lực thực hiện nhiệm vụ của giảng viên.

4. Triển khai hiệu quả các hình thức dạy - học trên các nền tảng số, thúc đẩy phát triển học liệu số phục vụ giảng dạy và học tập.

5. Các hoạt động dạy và học được giám sát, đánh giá và cải tiến ít nhất 2 năm một lần, có tham khảo ý kiến phản hồi của các bên liên quan.

### **Điều 18. Đánh giá người học**

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản và phát triển công cụ hỗ trợ hoạt động kiểm tra, đánh giá người học.

2. Hoạt động kiểm tra đánh giá phù hợp trong quá trình học tập, làm rõ mức độ đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần và của chương trình đào tạo.

3. Các phương pháp đánh giá phải dựa trên các tiêu chí, thang điểm, các mốc thời gian và các quy định để đảm bảo độ chính xác, tin cậy, công bằng. Thông tin hoạt động kiểm tra, đánh giá được thông báo công khai và phổ biến đến người học.

4. Các kết quả đánh giá của người học được phân tích, đánh giá bằng các công cụ phân tích thống kê hiện đại làm cơ sở để kịp thời điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập, thúc đẩy nỗ lực và hỗ trợ tiến bộ người học, cải tiến và thực hiện chương trình đào tạo.

5. Thông tin phản hồi kết quả kiểm tra, đánh giá kịp thời giúp người học có chiến lược cải thiện nâng cao chất lượng học tập. Có quy trình khiếu nại về kết quả kiểm tra, đánh giá hợp lý để người học dễ dàng tiếp cận.

6. Thường xuyên rà soát, cải tiến phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, đảm bảo tính đa dạng, độ giá trị, độ tin cậy, khách quan và công bằng.

### **Điều 19. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học**

1. Có kế hoạch triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan:

- Xây dựng môi trường tâm lý, xã hội, cảnh quan, môi trường học tập hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu cũng như tạo sự thoải mái cho người học;

- Các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khoá, thi đua và những dịch vụ hỗ trợ khác dành cho người học giúp nâng cao chất lượng học tập và khả năng tìm được việc làm;

- Năng lực của cán bộ hỗ trợ triển khai các dịch vụ dành cho người học được xác định rõ trong tiêu chí tuyển dụng và phân công nhiệm vụ.

2. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được rà soát, đánh giá và cải tiến liên tục, có tham khảo ý kiến phản hồi các bên liên quan.

#### **Điều 20. Quản lý nghiên cứu khoa học**

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ của Nhà trường theo định hướng phù hợp với tình hình thực tế từng giai đoạn.

2. Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu, chất lượng cán bộ nghiên cứu, các nguồn lực và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu.

3. Xây dựng chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, sáng tạo trong khoa học, hợp tác nghiên cứu chuyển giao công nghệ, trí thức được triển khai để đạt được Tầm nhìn và Sứ mạng của Trường.

4. Thực hiện chuyển đổi số, thống nhất và đồng bộ hệ thống dữ liệu số, nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành và thực hiện đổi mới hoạt động khoa học và công nghệ của Nhà trường. Xây dựng cổng thông tin kết nối với các nhà khoa học trong và ngoài nước.

5. Xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và phục vụ cộng đồng.

6. Công tác quản lý nghiên cứu được cải tiến để nâng cao chất lượng nghiên cứu và sáng tạo trong khoa học.

### **Điều 21. Quản lý tài sản trí tuệ**

1. Thiết lập được hệ thống quản lý và bảo hộ ban quyền về kết quả nghiên cứu.
2. Thực hiện xây dựng hệ thống ghi nhận, lưu trữ, rà soát và khai thác tài sản trí tuệ.
3. Công tác quản lý tài sản trí tuệ được cải tiến để bảo hộ Nhà trường, cán bộ nghiên cứu và các lợi ích cộng đồng.

### **Điều 22. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học**

1. Chủ động hội nhập, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, địa phương, doanh nghiệp nhằm tăng cường nguồn lực cho đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng.
2. Hoàn thiện và nâng cao hệ thống quản lý hoạt động hợp tác quốc tế đáp ứng yêu cầu hội nhập.
3. Xây dựng các chính sách và quy trình thúc đẩy hợp tác chiến lược với các đối tác trong khu vực và trên thế giới.
4. Xây dựng chiến lược thu hút, trao đổi giảng viên, sinh viên quốc tế, hoàn thiện chính sách thu hút đầu tư, viện trợ của các tổ chức quốc tế nhằm nâng cao chất lượng hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học của Nhà trường.
5. Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong quản lý hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học.
6. Các hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học thường xuyên được rà soát, cập nhật và cải thiện phù hợp với điều kiện của Nhà trường và các văn bản pháp luật liên quan.

### **Điều 23. Kết nối và phục vụ cộng đồng**

1. Xây dựng kế hoạch kết nối, chính sách, hướng dẫn và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của Trường, tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Có kế hoạch cụ thể hàng năm về phục vụ cộng đồng và được triển khai đánh giá.

3. Lòng ghép hoạt động phục vụ cộng đồng trong xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo. Ứng dụng rộng rãi các phương pháp dạy học trong môi trường cộng đồng.

4. Hợp tác với cộng đồng địa phương, cộng đồng các doanh nghiệp để cùng phát triển ý tưởng khoa học công nghệ, hợp tác triển khai nghiên cứu và chuyển giao sản phẩm.

5. Triển khai được hệ thống đo lường hiệu quả hoạt động, giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng.

6. Định kỳ khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan về công tác phục vụ cộng đồng.

7. Các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

## **CHƯƠNG 5. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG**

### **Điều 24. Kết quả hoạt động đảm bảo chất lượng trong đào tạo**

1. Có các quy định về dạy và học cho các hệ đào tạo, có hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình của tất cả các chương trình đào tạo, tỷ lệ học lại, tui lại các môn học/học phần để có biện pháp cải tiến chất lượng.

2. Thực hiện đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình, có việc làm và mức độ đáp ứng công việc của người học sau khi tốt nghiệp của tất cả các chương trình đào tạo.

3. Có biện pháp cải tiến chất lượng đào tạo để tăng tỷ lệ tốt nghiệp, giảm tỷ lệ thôi học, rút ngắn thời gian tốt nghiệp và thực hiện để nâng cao mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp của tất cả các chương trình đào tạo.

## **Điều 25. Kết quả hoạt động đảm bảo chất lượng trong nghiên cứu khoa học**

1. Có hệ thống quản lý khoa học công nghệ của Nhà trường chuyên nghiệp và hiệu quả, có quy định về quản lý khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo phù hợp với quy định của Nhà nước và định hướng phát triển của Nhà trường.

2. Có chiến lược khoa học công nghệ và các kế hoạch phát triển khoa học công nghệ trung hạn, dài hạn xác định rõ các lĩnh vực ưu tiên, mũi nhọn trong nghiên cứu phù hợp từng giai đoạn.

3. Có chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học mũi nhọn đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và định hướng phát triển Nhà trường trong từng giai đoạn.

4. Các chỉ tiêu về loại hình, khối lượng nghiên cứu cho cán bộ, giảng viên và người học được xác lập theo từng giai đoạn cụ thể

5. Kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo trong từng giai đoạn được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

## **Điều 26. Kết quả hoạt động đảm bảo chất lượng trong phục vụ cộng đồng**

1. Loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

2. Tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

3. Tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

4. Sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

## **Điều 27. Kết quả hoạt động đảm bảo chất lượng trong tài chính và thị trường**

1. Kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

2. Kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

## CHƯƠNG 6. KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

### Điều 28. Khen thưởng

1. Kết quả công tác đảm bảo chất lượng giáo dục là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả công tác, xét thi đua khen thưởng hàng năm đối với cán bộ, giảng viên, nhân viên và tập thể các đơn vị trong toàn trường.

2. Các đơn vị hoàn thành tốt kế hoạch công tác đảm bảo chất lượng và có những kết quả xuất sắc trong hoạt động đảm bảo chất lượng được đề nghị khen thưởng theo quy chế thi đua khen thưởng của Nhà trường.

### Điều 29. Xử lý vi phạm

Những đơn vị không thực hiện đúng quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của Nhà trường.

## CHƯƠNG 7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### Điều 30. Tổ chức thực hiện

1. Hệ thống đảm bảo chất lượng có trách nhiệm triển khai theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại văn bản này.

2. Các đơn vị thuộc Trường có trách nhiệm lập kế hoạch triển khai và thực hiện quy định này.

Trong quá trình thực hiện, quy định này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn hoạt động của Nhà trường hoặc được cập nhật những sửa đổi và bổ sung của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác đảm bảo chất lượng giáo dục./.



**TS. Nguyễn Huy Oanh**